

THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 98-QĐ/ĐTN-BTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công nhận danh hiệu “Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác”
và “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” năm học 2021 – 2022**

**BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/ĐTN-BTCKT ngày 10/8/2021 của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế danh hiệu "Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác" và "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác" (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chọn danh hiệu "Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác" và "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác" ngày 29/9/2022;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Đoàn trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận **03** tập thể đạt danh hiệu “Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác” và **658** cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” năm học 2021 - 2022 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và các tập thể, cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TRƯỜNG

BÍ THƯ



Huỳnh Phú Vinh

THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 1

**Danh sách “Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác”
năm học 2021 – 2022**

*(Ban hành kèm Quyết định số 98-QĐ/ĐTN-BTC ngày 01/10/2022
của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghiệp
Thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối Cán bộ - Viên chức;
2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trung tâm Thông tin – Truyền thông;
3. Câu lạc bộ Lý luận trẻ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2022

PHỤ LỤC 2

Danh sách "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác" năm học 2021 - 2022

(Ban hành kèm Quyết định số 98-QĐ/ĐTN-BTC ngày 01/10/2022 của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
 Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
1	Nguyễn Việt Sơn	19523951	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Học tập
2	Trần Đăng Vương	20018111	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Học tập
3	Phạm Tân Phúc	18032671	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Học tập
4	Trần Quốc Thịnh	19489121	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Học tập
5	Bùi Thị Lệ Hằng	19480251	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Học tập
6	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19429371	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
7	Nguyễn Thị Hoàng My	19444241	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
8	Trần Minh Quân	19452681	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
9	Hồ Hoàng Thước	19482591	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
10	Võ Thị Thuận	19534601	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
11	Nguyễn Đình Minh Trí	20036981	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
12	Nguyễn Lan Anh	20044281	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
13	Huỳnh Hải Đăng	20056081	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
14	Trần Phước Vỹ	20077841	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
15	Đặng Ngọc Vân	21076521	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
16	Lưu Bảo Ngọc Hân	21002091	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Học tập
17	Nguyễn Bảo Vy	18073121	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Học tập
18	Phan Thị Loan	19438011	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Học tập
19	Nguyễn Trần Nguyên	19446411	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Học tập
20	Trần Anh Thư	20083251	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Học tập
21	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	18060981	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Học tập
22	Võ Văn Nhi	21003231	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Học tập
23	Nguyễn Hoàng Tường Vi	18018291	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
24	Vũ Thị Kim Ngọc	19472271	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
25	Nguyễn Hoàng Lê Dung	19497241	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
26	Võ Thị Hiền Thương	19502971	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
27	Hoàng An Chinh	19520541	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
28	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	20064151	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
29	Quảng Thị Ngọc Hân	20075711	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
30	Huỳnh Tấn Bảo	20076561	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
31	Nguyễn Minh Tân	20109601	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
32	Hoàng Anh Huy Khánh	21111561	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
33	Hà Như Ý	21125401	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Học tập
34	Nguyễn Trần Anh Tuấn	20042641	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Học tập
35	Trần Hoàng Mai	21091271	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Học tập
36	Nguyễn Văn Hường	20045731	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Học tập
37	Trần Thị Trúc Đan	20071021	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Học tập
38	Trần Thị Hồ Tâm	20075961	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Học tập
39	Trần Thị Nhã Phương	21103231	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Học tập
40	Cao Thị Mỹ	18062001	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
41	Lê Bảo Xuyên	19434111	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
42	Phan Thị Thanh Hiền	19435011	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
43	Trần Thị Phương Thảo	19442051	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
44	Nguyễn Thị Thơ	19447521	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
45	Nguyễn Hoàng Bảo Minh	19478291	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
46	Sỹ Nguyễn Mỹ Phương	19481901	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
47	Đinh Quang Thịnh	19484811	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
48	Đinh Thị Thiệu Vy	19485171	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
49	Hồng Kim Hoàng Anh	19487021	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
50	Nguyễn Ngọc Mỹ	19487691	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
51	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	19507681	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
52	Huỳnh Thị Vãn	19525551	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
53	Nông Thị Giang	20001011	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
54	Phan Khải Duy	20001321	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
55	Lâm Yến Ngọc	20007511	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
56	Cao Hồng Phúc	20007851	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
57	Đoàn Thị Mỹ Ngân	20012471	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
58	Trần Thị Như Ngà	20024761	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
59	Đinh Thị Thu Thảo	20032951	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
60	Lê Thị Hồng Diệu	20041101	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
61	Nguyễn Thị Như Ý	20047341	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
62	Đặng Ngọc Cẩm Uyên	20055461	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
63	Trương Thị Thúy Huỳnh	20065511	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
64	Lê Thanh Tuyền	20083271	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
65	Bùi Thị Nhật Lệ	20109381	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
66	Nguyễn Hoài Thương	20112811	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
67	PHAN NGUYỄN THẢO NGÂN	21044361	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
68	Trần Hồng Nhung	21056871	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Học tập
69	Huỳnh Thị Thuý Thuý	18041081	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
70	Lê Ngọc Tấn Phát	18051361	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
71	Bùi Hoàng Huế Linh	18064111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
72	PHAN ANH TUẤN	18077651	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
73	Lâm Mỹ Ái	18088801	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
74	Đoàn Ngọc Hạnh Nguyên	19432081	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
75	Nguyễn Công Chí Thảo	19439921	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
76	Mai Linh	19446461	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
77	Nguyễn Kim Hồng	19474471	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
78	Phan Thị Tuyết Ngân	19489991	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
79	Phạm Ngọc Hân	19490581	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
80	Lâm Tâm Như	19490711	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
81	Đặng Thị Hồng Trang	19491691	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
82	Lê Cát Bảo Trân	19524961	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
83	Nguyễn Thị Trúc Mai	20027671	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
84	Lê Thị Thuý Dung	20034301	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
85	Trần Hoàng Thắng	20062471	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
86	Lê Nguyễn Tấn Dũng	20079621	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Học tập
87	Trần Hoàng Huy	18043171	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
88	Tăng Đức Nguyên	19473341	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
89	Trịnh Thị Phương	19479741	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
90	Đỗ Minh Thùy	19481021	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
91	La Thị Ngân	19485811	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
92	Trần Minh Phụng	19488141	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
93	Nguyễn Thị Phương	19507891	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
94	Nguyễn Văn Trường Duy	20012771	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
95	Trần Nguyễn Mai Hoa	20020471	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
96	Lê Võ Trọng Nghĩa	20028421	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
97	Nguyễn Lão Thảo Nhi	20030181	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
98	Nguyễn Thị Nhi	20089161	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
99	Châu Mai Quỳnh Nam	20096671	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
100	Đỗ Lê Khánh Hải	20097161	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
101	Thái Đồng Tân	20102301	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
102	Nguyễn Thị Kiều Trang	20105791	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
103	Nguyễn Thị Là	21046531	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
104	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	21077201	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
105	Đào Quốc Đạt	21103711	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
106	Nguyễn Huỳnh Ngọc Như	21136931	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Học tập
107	Nguyễn Ngọc Xuân Trúc	19446641	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
108	Gip Mỹ Phương	19456211	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
109	Đinh Trần Minh Thu	19468781	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
110	Hồ Thị Như Ý	19470511	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
111	Liều Quốc An	19492401	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
112	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19504401	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
113	Nguyễn Hoàng Tuyết Ngân	19507461	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
114	Võ Thị Hạnh Quyền	19534621	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Học tập
115	Đoàn Thanh Vy	18088521	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
116	Hoàng Ngọc Trung Hậu	19430591	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
117	Nguyễn Ái My	19431891	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
118	Nguyễn Văn Vàng	19432201	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
119	Phan Huỳnh Khánh Bằng	19441591	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
120	Lê Ngọc Minh Châu	19481681	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
121	Nguyễn Thị Thuý Triều	19515811	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
122	Nguyễn Bùi Nhân Anh	19526031	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
123	Nguyễn Thị Phương Thanh	20120171	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Học tập
124	Vũ Phan Minh Hải	19512011	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
125	Hồ Thanh Huy	19439361	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
126	Huỳnh Thanh Quang	19479891	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
127	Nguyễn Thị Yến Nhi	19481711	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
128	Lê Thị Kiều Tiên	19484241	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
129	Võ Minh Khang	19489451	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
130	Lê Hoàng Nam	19506101	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
131	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	19508531	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
132	Lê Văn Tiến	19430791	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
133	Hà Bảo Anh	19442001	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
134	Phan Nguyễn Mai Phương	19469121	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
135	Lê Thanh Phong	19475611	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
136	Ngô Quốc Hoàng	19477071	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
137	Nguyễn Năng Anh	21116621	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
138	Phan Thị Thúy Liễu	20113761	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
139	Bùi Gia Linh	18031771	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
140	Nguyễn Văn Khánh	18047711	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
141	Phan Thị Yến Vi	18069171	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
142	Võ Thị Trà My	18091221	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
143	Phan Thị Hiếu	18091781	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
144	Bùi Thị Tuyết Trinh	18102871	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
145	Cao Tấn Phát	20014291	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
146	Ngô Minh Đức	20049651	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
147	Phan Thị Thủy Trang	20097381	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
148	Phan Thị Thu Trà	20100481	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
149	Lê Cẩm Tú	20100711	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
150	Trần Nguyễn Yến Nhi	20105101	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
151	Võ Thị Ngọc Hiền	20108671	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
152	Nguyễn Thị Hoàn Châu	18018601	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
153	Dương Thị Thanh Thủy	18019341	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
154	Mạc Bùi Phương Uyên	18025211	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
155	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	18026851	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
156	LÊ THỊ THU HUYỀN	18030891	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
157	Lê Thị Ngọc Thảo	18031751	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
158	Bùi Liên Ngọc Trúc	18048051	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
159	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18052021	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
160	Đinh Thanh Huyền	18067311	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
161	Phạm Thị Nguyễn Thư	18070041	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
162	Đặng Quốc Quyền	18092741	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
163	Tạ Mai Anh	18096451	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
164	Đặng Mai Khánh Ngọc	19436891	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
165	Sỹ Xương Yến Nhi	19523841	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
166	Trương Diễm Quỳnh	20033481	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
167	Trần Thị Trâm	20104551	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
168	Huỳnh Nguyễn Hoàng Yến	21035871	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học
169	TRẦN THANH TRIỀU	19521031	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
170	Trương Đức Triết	20040941	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
171	Ngô Thành Duy	19507101	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
172	Nguyễn Thanh Hưng	19435131	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
173	Phạm Thanh Ngân	18030531	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
174	Nguyễn Lâm Khang	18082401	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
175	Trương Văn Khải	18092361	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
176	Nguyễn Đình Phong	19435921	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
177	Nguyễn Hoài Lâm	20010191	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
178	Trần Trọng Trí	20011371	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
179	Nguyễn Khánh An	20014071	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
180	Trần Bảo Xuyên	20016231	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
181	Trà Nguyễn Quốc Trung	20017301	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
182	Lê Sỹ Anh Tuấn	20059301	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
183	Nguyễn Thị Trúc Phương	20061931	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
184	Ngô Huyền Trân	20078171	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
185	Phạm Duy Quang	20086221	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
186	Nguyễn Chí Thọ	21018821	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
187	Lê Thành Trọng	21033551	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
188	Dương Thanh Thương	18079881	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
189	Đoàn Trung Kiên	19431551	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
190	Nguyễn Thị Thảo	19487141	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
191	Lê Thị Thúy	19523531	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
192	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	20123431	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
193	Nguyễn Duy Khang	21084341	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
194	Đặng Ngọc Hoàng	21087451	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
195	Đào Xuân Thắng	21086221	Khoa Công nghệ Điện tử	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
196	Nguyễn Quốc Dũng	19525811	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
197	Lê Thị Châu Pha	21028791	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
198	Nguyễn Văn Ngọc Linh	19507451	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
199	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	20068291	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
200	Nguyễn Huy Hoàng	21107491	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
201	Bùi Trần Thúy Ái	18079371	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
202	Lê Thị Hải Yến	19472341	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
203	Châu Hữu Nhân	20010621	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
204	Trần Hoàng Khánh Linh	20010991	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
205	Trương Đăng Khoa	21043981	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
206	Nguyễn Hoàng Yến	21056491	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
207	Võ Thị Minh Thư	21107421	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
208	Nguyễn Thị Uyên	21128911	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
209	Lương Thị Minh An	20091961	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
210	Nguyễn Khắc Long Nhật	18052391	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
211	Hồ Văn Trọng	18077191	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
212	Vũ Văn Cường	19486521	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
213	Nguyễn Thị Thúy Vi	19437511	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
214	Nguyễn Thị Hoa	19472601	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
215	Huỳnh Thanh Sang	19473681	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
216	Lê Thị Uyên Nhi	19475951	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
217	Phạm Nguyễn Tấn Duy	19523101	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
218	Trần Nguyễn Phương Anh	20011331	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
219	Đặng Huỳnh Đức Duy	20011461	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
220	Nguyễn Minh Thuận	20012911	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
221	Thái Thị Ngọc Hân	20023101	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
222	Nguyễn Thị Tô Quyên	20032601	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
223	Nguyễn Thị Xuân Thủy	20059751	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
224	Trần Thị Thu Ánh	20069751	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
225	Hồ Thị Tuyết Sương	20071531	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
226	Phan Thị Dung	20073931	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
227	Nguyễn Tây Thi	20077861	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
228	Võ Thị Thanh Lam	20082041	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
229	Nguyễn Kim Phượng	20095581	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
230	Biện Thị Thanh Diệu	20095821	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
231	Trần Thị Quỳnh Trang	20099681	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
232	Phan Thị Thanh Tâm	2102661	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
233	Trần Thị Trà My	20117971	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
234	Phạm Thị Thùy Linh	21004521	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
235	Trần Thị Hồng Hà	21005521	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
236	Trần Châu Phúc	21007101	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
237	Võ Trịnh Xuân Thu	21009851	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
238	Bùi Thị Thương	21012981	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
239	Nguyễn Huỳnh Tú My	21014831	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
240	Nguyễn Ngọc Tường Vy	21015871	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
241	Nguyễn Huỳnh Diễm Hiền	21016141	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
242	Nguyễn Minh Hiền	21022651	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
243	Võ Hồng Hào	21023361	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
244	Nguyễn Thị Thủy Trinh	21024001	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
245	Nguyễn Thị Thùy Linh	21026291	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
246	Dương Ngọc Linh	21030821	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
247	Nguyễn Thị Mên	21032861	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
248	Lê Ngọc Kiều Khanh	21038041	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
249	Đàm Thị Minh Tâm	21055681	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
250	Nguyễn Hồng Anh Thư	21061921	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
251	Trần Thị Mỹ Như	21071101	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
252	Trần Thị Như Huỳnh	21071841	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
253	Lê Thị Như Quỳnh	21075781	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
254	Nguyễn Thị Phương Uyên	21081351	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
255	Trần Thị Mỹ Quyên	21086641	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
256	Lê Thị Ngọc Nữ	21108081	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
257	Ngô Thị Thùy Dương	21127611	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
258	Đoàn Mỹ Duyên	21129301	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
259	Võ Thị Thùy Trang	21134551	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
260	Huỳnh Đức Hưng	19523401	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
261	Huỳnh Bá Hào	20049911	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
262	Nguyễn Trần Phúc Nguyên	20056991	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
263	Nguyễn Trọng Hiểu	21018601	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
264	Đoàn Thành Đạt	21054761	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
265	Phạm Văn Thuận	21099981	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
266	Vũ Trần Hồng Ngân	19521651	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
267	Đoàn Hồ Gia Huy	19527811	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
268	Nguyễn Thị Thùy Trang	20043661	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
269	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20074641	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
270	Dương Thị Thanh Hiền	20081301	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
271	Diệp Thị Xuân Uyên	20095801	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
272	Nguyễn Trúc Anh	20112551	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
273	Nguyễn Thị Ngọc	20119791	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
274	Đào Thế Anh	21006691	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
275	Nguyễn Phạm Anh Thy	21023641	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
276	Trương Ngọc Bảo Nhi	21029871	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
277	Trần Quốc Dũng	21039531	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
278	Nguyễn Phương Hoài	21052021	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
279	Phạm Anh Duy	21092841	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
280	Ngô Trần Như Ngọc	21117651	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
281	Nguyễn Thanh Thảo	20017211	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
282	NGUYỄN KIM OANH	20063301	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
283	Nguyễn Duy Thanh	20063761	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
284	Vũ Nhật Dương	21039731	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
285	Nguyễn Hoàng Dược Ti	21137621	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
286	Nguyễn Thị Kim Hiếu	19440151	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
287	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19440751	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
288	Lê Đình Trường	19459381	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
289	Ngô Thị Kiều Trang	19502191	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
290	Ngô Hoàng Nhật Lệ	20006481	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
291	Đoàn Văn Thắng	20034571	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
292	Võ Mai Ngọc Tuyền	21069481	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
293	Lê Thị Xuân Yến	18024601	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
294	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18062261	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
295	Đoàn Nguyễn Duy Huy	19475521	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
296	Phạm Thị Kim Hồng	19508801	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
297	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	19523911	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
298	Đặng Ngô Minh Hưng	19524271	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
299	Hồ Ghi Nhớ	20004261	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
300	Quách Huỳnh Thương	20010861	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
301	Lê Thị Kim Tho	20027511	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
302	Lê Thị Anh Thư	20040411	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
303	Vũ Tuấn Kiệt	20054411	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
304	Lê Thị Phương Trang	20094291	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
305	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	21023031	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
306	Trần Việt Thắng	21026491	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
307	Nguyễn Thị Hồng Hào	21066921	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
308	Phùng Đình Quang Minh	21073991	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
309	Nguyễn Thị Hồng Hoa	19518061	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
310	Nguyễn Yến Thương	19486861	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
311	Phạm Thị Minh Thư	18030731	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
312	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	18059691	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
313	Huỳnh Thanh Sang	19437701	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
314	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	19527311	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
315	Đỗ Tấn Tài	20015651	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
316	Đào Huỳnh Thương	20017111	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
317	Phương Thị Mỹ Linh	20077551	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
318	Nguyễn Thị Thu Sương	20084401	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
319	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20119381	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
320	Mai Xuân Lưu	21017411	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
321	Trần Tuấn Kiệt	21028911	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
322	Nguyễn Thị Khánh Linh	21076701	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
323	Huỳnh Thị Như Quỳnh	21026361	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
324	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20015431	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
325	Huỳnh Thị Kim Huỳnh	20010981	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
326	Nguyễn Tấn Kiệt	20016091	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
327	Võ Ngọc Phú Anh	20019031	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
328	Nguyễn Trung Khánh Phương	20035081	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
329	Trần Thanh Chiêu	20078301	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
330	Lai Bảo Lộc	20082951	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
331	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20088501	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
332	Huỳnh Thái Nguyệt	20124221	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
333	Ngô Thụy Gia Hân	21054821	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
334	Nguyễn Thị Thủy An	21088721	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
335	Tạ Nguyễn Anh	21093761	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
336	Nguyễn Hồng Đan	19503831	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
337	Cao Duy Nam	19433181	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
338	Nguyễn Thị Thùy Linh	19435441	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
339	Trần Thị Trúc Ly	19441991	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
340	Đặng Thị Thu Am	20022241	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
341	Trương Lý Hân Thương	20025891	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
342	Nguyễn Mai Khánh Đoàn	21060111	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
343	Đỗ Đình Hưng	21130171	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội
344	Phan Văn Định	18004331	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
345	Đồng Trần Duy Long	20037781	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
346	Cao Xuân Lương	19489081	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
347	Trương Văn Thành	19517181	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
348	Nguyễn Lê Quốc	21080771	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
349	Nguyễn Hiếu Ân	19448871	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
350	Nguyễn Tỳ Phú	20022491	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
351	Bùi Trần Xuân Bảo	20064551	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
352	Trần Đức Tùng	20074801	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
353	Mai Thị Huyền Trang	20103461	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
354	Phạm Văn Hiệp	20106781	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
355	Đặng Đình Đức	19429531	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
356	Nguyễn Hoài Nam	19438161	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
357	Đỗ Hoài Sơn	19458011	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
358	Phan Thị Thu Ngân	19534821	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
359	Nguyễn Ngọc Tú Nhi	18075481	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
360	Lê Thị Hoài Nhi	20064491	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
361	Nguyễn Thị Mỹ Thoa	21068211	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
362	Lê Thị Ngọc Hân	18044481	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
363	Nguyễn Thị Xuân Hà	19526641	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
364	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	20041171	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
365	Trần Đoàn Ai Vi	19430251	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
366	Huỳnh Nguyễn Anh Phương	19430261	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
367	Nguyễn Thanh Thảo	19439471	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
368	Nguyễn Thị Mỹ Trang	19439531	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
369	Đinh Nhật Trung	19441801	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
370	Bùi Xuân Trường	19457741	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện



STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
371	Đặng Thị Thùy Trang	20015121	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
372	VÕ VŨ THƯỜNG	20126971	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
373	Đỗ Nguyễn Đạt	20028151	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
374	Lê Văn Toàn	18075801	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
375	Ngô Xuân Châu	19496591	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
376	Võ Giang Khang	19499601	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
377	Nguyễn Trần Thảo Vy	20003721	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
378	Lê Anh Thư	20014541	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
379	Trần Chi Na	20093901	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
380	Nguyễn Phạm Thanh Trâm	20117501	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
381	Trần Nguyễn Văn Anh	21078441	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
382	Hồ Ngọc Thanh Hoài Thương	19527431	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
383	Nguyễn Trần Hữu Vinh	19536241	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
384	Tôn Hoàng Gia	19523141	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
385	Võ Đức Lâm	20047031	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
386	Hà Huy Thắng	21068541	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
387	Lê Đặng Nhân	21034051	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
388	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21035191	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
389	Phan Thanh Tuyền	19468811	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
390	Phạm Diễm Trinh	19478611	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
391	Đinh Trần Minh Thư	19468791	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
392	Nguyễn Thị Ngọc Tường	19438441	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
393	Huỳnh Ngọc Kim Ngân	19465991	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
394	Nguyễn Thị Kim Lành	19471331	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
395	Nguyễn Trần Trúc Lam	19485851	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
396	Bùi Thị Thủy Tiên	19487451	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
397	Phạm Thị Ngọc Quyên	19499551	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
398	PHẠM THỊ MINH THU	19507751	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
399	Nguyễn Lê Phước Khang	20005071	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
400	Phan Thanh Đạt	20030141	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
401	Võ Trần Chí	20070381	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
402	Phạm Thị Lữ	20071281	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
403	Nguyễn Đoàn Minh Thư	20086001	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
404	Hồ Văn Hồng Hạnh	20088931	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
405	DƯƠNG THỊ TRÚC NGÀ	20112781	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
406	Lê Trúc Khánh Thi	20120151	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
407	TRẦN THỊ PHỄ	21084851	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
408	Nguyễn Thị Yên Minh	19443161	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
409	Nguyễn Xuân Hoài My	19475841	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
410	Diệp Lê Bảo Nhi	19476341	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
411	Nguyễn Thị Kim Ngọc	20013641	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
412	Trần Thị Minh Thi	21007591	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
413	Lê Công Hậu	21037311	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
414	Đỗ Hoàng Huy	21110921	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
415	Đặng Bảo Ngân	19478961	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
416	Phạm Tấn Hưng	19484481	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
417	Nguyễn Thị Quỳnh Như	19504231	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
418	Ngô Thị Quỳnh Giang	20038351	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
419	Nguyễn Thị Như Ngọc	21071081	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
420	Trương Minh Mẫn	21069941	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
421	Nguyễn Thành Luân	21053631	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
422	Nguyễn Thị Thu Thúy	19472351	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
423	Nguyễn Thị Thu Trang	19475051	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
424	Nguyễn Thị Thúy Nhân	19475511	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
425	Lê Thị Yên Nhi	19498701	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
426	Nguyễn Thị Mỹ Linh	19502491	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
427	CHÉ THỊ KIM CÚC	19508501	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
428	Lê Thị Ngọc Ánh	19524451	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
429	Trần Bảo Duy	20004441	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
430	Võ Thúy Ngân	20012281	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
431	Huỳnh Chí Linh	20016421	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
432	Trần Thị Thanh Mai	20035921	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
433	Trương Ngọc Yến	21013361	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
434	Phan Thị Ni Ni	21124261	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
435	Nguyễn Thanh Phong	20023121	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
436	NGUYỄN THỊ THU OANH	20024051	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
437	Nguyễn Mai Quỳnh	20100291	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
438	Nguyễn Thị Kim Phụng	19490161	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
439	Trần Nhứt Tiến	20002841	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
440	Thiệu Vĩ Kiệt	20009391	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
441	Nguyễn Nhứt Duy	20015611	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
442	Phạm Đào Thủy Dung	20063901	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
443	Đỗ Thị Ngát	20092141	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
444	Nguyễn Lê Trâm Anh	18044391	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
445	Lê Trung Hiếu	19439931	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện
446	Nguyễn Văn Đạt	19443791	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
447	Thiêm Thị Phương Phi	19457921	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
448	VÕ HỮU SANG	19479541	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
449	Trần Quốc Quý	20027321	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
450	Nguyễn Tiến Phương	21005051	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
451	Nguyễn Minh Trí	21006971	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
452	Nguyễn Minh Tâm	21030381	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
453	Nguyễn Thị Ngọc Linh	21032941	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
454	TRẦN MINH HY	21062821	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
455	Lê Phạm Bích Huân	21070371	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Hoạt động tinh nguyên
456	Võ Ngọc Phương Dung	18056711	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
457	Nguyễn Công Thành	18065211	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
458	Nguyễn Thị Nương	18087351	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
459	Tăng Phước Thông	19429461	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
460	Nguyễn Quốc Phú	19436551	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
461	Lê Ngọc Minh Trang	19470621	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
462	Huỳnh Hoàng Trúc Tiên	19470981	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
463	Trần Bá Hoài Long	19472731	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
464	Lê Thanh Tùng	19474701	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
465	Võ Thị Ngọc Thùy	19486201	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
466	Nguyễn Nhật Linh	19506951	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
467	Trần Thị Ngọc Huệ	19513981	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
468	Nguyễn Thị Tú Uyên	19515131	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
469	Nguyễn Thị Anh Thơ	20008361	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
470	Trình Ngọc Cẩm Tiên	20030311	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
471	Lê Hải Dương	20073461	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
472	LÊ THỊ HOÀI	20078341	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
473	Bùi Vi Kha	20091611	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
474	Nguyễn Ngọc Kim Nga	20103771	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
475	Trần Thị Thuý Tiên	21007911	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
476	Trần Phương Hồng Quế	21014361	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
477	Khổng Minh Phúc	21020261	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
478	Nguyễn Đoàn Hữu Vĩnh	21024591	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
479	Trương Trung Hiếu	21028081	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
480	Nguyễn Ngọc Văn Anh	21029001	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
481	Trương Chí Quốc	21033321	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
482	Hồ Khắc Nhớ	21036591	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
483	Lâm Minh Hiếu	21061151	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
484	Lâm Thị Nhiều Ngọc	21077241	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
485	trần minh hoàng	21083621	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
486	Huỳnh Lê Mộng Tuyền	21084891	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
487	Nguyễn Anh Vũ	21086241	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
488	Huỳnh Tấn Thịnh	21088781	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
489	LÊ KHẮC HOÀ	21092201	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
490	Võ Phan Trọng Tin	21098011	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
491	Đặng Châu Thành Đạt	21103761	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
492	Hồ Nguyễn Gia Huy	21111391	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
493	Nguyễn Hữu Thành	21118481	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
494	Nguyễn Đăng Huy	21122131	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
495	Đỗ Biên Hoà	21130681	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
496	Vũ Thành Đạt	21001151	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
497	Trần Phúc	21048311	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
498	Hứa Thị Linh Chi	19512021	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
499	Nguyễn Trần Lâm	20016701	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
500	Trần Nguyễn Anh Thùy	21082821	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
501	Nguyễn Thị Minh Thảo	18018981	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
502	Bùi Thủy Nga	19459871	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
503	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	19478701	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
504	Lê Thị Long	19487801	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
505	Nguyễn Thị Như Ý	20011801	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
506	Nguyễn Thành Lợi	20064351	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
507	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	20072361	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
508	Lê Thị Thiên	20113461	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
509	Nguyễn Thị Khánh Hiền	21059771	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
510	Võ Đại Đan	21072031	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
511	Lương Thị thảo	21096571	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
512	Lê Hoàng Anh	19432961	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
513	Trương Đăng Triều Phú	19512401	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
514	Nguyễn Thị Thúy An	20019071	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
515	Thái Thị Anh Thư	20024171	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
516	Nguyễn Minh Huy	20024671	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
517	Nguyễn Nhật Việt	20042131	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
518	Nguyễn Đức Trường	20048251	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
519	NGUYỄN TẠ LAN QUYÊN	20081501	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
520	Đỗ Mạnh Hùng	21009401	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
521	LÊ CẨM TIÊN	21016261	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
522	Hứa Mỹ Duyên	21038771	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
523	Hồ Phan Nhật Huy	21054091	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
524	Phạm Công Thành	21085591	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
525	Lê Ngọc Quý	21114121	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
526	Trương Tân Khiêm	21125311	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
527	Nguyễn Nhật Trường	21132671	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
528	Nguyễn Lê Thị Ý	18083141	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
529	Nguyễn Hải Nam	19434601	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
530	Hoàng Mai Trinh	19436611	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
531	Nguyễn Xuân Thắng	19477471	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
532	Nguyễn Vĩnh Kỳ	19488691	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
533	Nguyễn Thanh Duy	20021151	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
534	Phan Đình Tài	20034041	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
535	Vũ Thị Hồng Liên	20117391	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
536	Nguyễn Ngọc Kiều Thương	19496371	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
537	Trần Thanh Thảo	18036261	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
538	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	19470461	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
539	Nguyễn Thanh Thuận	19474451	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
540	Nguyễn Thị Thuý Hằng	19475681	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
541	Nguyễn Minh Chủ	19480451	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
542	Phạm Trần Xuân An	19484121	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
543	Đào Tấn Trung	19497301	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
544	Châu Thanh Vũ	20021821	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
545	Nguyễn Vũ Cẩm Thi	20049301	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
546	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20110821	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
547	Trần Hồ Hạnh Vy	21055361	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
548	PHẠM KHÁNH AN	21057321	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
549	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	21129401	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
550	Lê Ngọc Diễm	19470741	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
551	Nguyễn Thị Thanh Xuân	19477781	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
552	Nguyễn Thị Lan	19502571	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
553	Lê Nguyễn Hàn Nghi	19521471	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
554	Đặng Quốc Đạt	19521841	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
555	Trần Anh Thư	20008451	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
556	Tô Thị Mỹ Hằng	20014341	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
557	Phan Thanh Phong	20015701	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
558	Nguyễn Thị Thanh Diệu	20023611	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
559	Phan Thanh Trúc Ly	20029621	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
560	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	20034841	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
561	Phạm Khánh Đoàn	20074731	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
562	Lương Tường Vy	20091771	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
563	Phan Ai Trần	20098281	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
564	Nguyễn Thị Mỹ Dung	20099631	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
565	Chu Danh Định	20103291	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
566	Nguyễn Thị Hường	21011411	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
567	Phan Thị Diễm Mi	21049651	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
568	Diệp Bùi Nhựt Hào	21051881	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
569	Phạm Thị Trang	21088481	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
570	Đoàn Thế Khải	21113151	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
571	Nguyễn Thị Xuân Thương	21117531	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
572	Nguyễn Thị Kim Duyên	20107191	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
573	Nguyễn Khánh Linh	21116441	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
574	Lê Văn Bích Trâm	19505761	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
575	Cao Nguyễn Thanh Hương	19520001	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
576	Nguyễn Tấn Phát	20008261	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
577	Nguyễn Thị Khánh Linh	20013821	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
578	Phan Thị Thanh Tú	20018151	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
579	Ngô Thủy Nhi	20033961	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
580	Cao Hoàng Lê Quyên	20044861	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
581	Cao Tô Như	20104971	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
582	Phan Minh Dũng	21006291	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
583	Đỗ Thị Mỹ Linh	21028991	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
584	Dương Thanh Hà	20122701	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
585	Trần Thị Bé Quyên	19456631	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
586	Lâm Quế Phi	17078131	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
587	Đoàn Thiên Ân	19500101	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
588	Cao Tuệ Uy	21043431	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
589	TA THI THÚY TIỀN	21046031	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
590	Phạm Văn Đạt	18049821	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
591	Trịnh nguyệt vy	20041291	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Văn hoá văn nghệ - Thể dục thể thao
592	Nguyễn Hồng Thục Duyên	20043631	Khoa Công nghệ Hóa học	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
593	Phạm Duy Vũ	20000445	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
594	Nguyễn Thị Mến	20115481	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
595	Nguyễn Huy Tý	18063381	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
596	Đỗ Mạnh Vững	18064401	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
597	Nguyễn Thái Tân	18068301	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
598	Dương Trung Vương	18074281	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV/MSNS	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
599	Nguyễn Văn Tâm	18077631	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
600	Phạm Nguyễn Lâm Trinh	18085501	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
601	Trần Xuân An	19477771	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
602	Phạm Trung Minh	20060291	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
603	Võ Thị Thu Thủy	18078731	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
604	Lê Thị Bích Tuyền	20025461	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
605	Nguyễn Thị Liễu	20101171	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
606	Phạm Thị Ngọc Thanh	19492051	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
607	Nguyễn Quốc Lâm	21020541	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập
608	Lê Phạm Thanh Nhã	20080921	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
609	Nguyễn Văn Hậu	20001665	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
610	Đoàn Hữu Tuấn	20118771	Khoa Luật	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
611	Vũ Đức Trọng	18037611	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
612	Trần Thị Thử	19517281	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
613	Lê Thị Mai	20088731	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
614	Võ Thị Thủy Tiên	20015921	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
615	Nguyễn Gia Khôi	18064331	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
616	Huỳnh Thị Thiện Như	19482961	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
617	Nguyễn Thị Hoài Thương	20114611	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
618	Nguyễn Duy Nhất	20038251	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
619	Trần Thị Diệu Thiện	19490551	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên
620	Nguyễn Văn Dũng	0896000099	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Công hiến
621	Trương Ngọc Lân	01023016	Khoa Lý luận chính trị	Tiêu chuẩn Công hiến
622	Vũ Trọng Hiền	01029028	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tiêu chuẩn Công hiến
623	Trương Công Hậu	01005002	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Công hiến
624	Nguyễn Minh Tú Anh	01006005	Phòng QLKH & HT Quốc tế	Tiêu chuẩn Công hiến
625	Phạm Thị Ánh Tuyền	01003007	Phòng Tài chính - Kế toán	Tiêu chuẩn Công hiến
626	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01003014	Phòng Tài chính - Kế toán	Tiêu chuẩn Công hiến
627	Hồ Đăng Thanh Nga	01003017	Phòng Tài chính - Kế toán	Tiêu chuẩn Công hiến
628	Phạm Ngân Trang	01003016	Phòng Tài chính - Kế toán	Tiêu chuẩn Công hiến
629	Đào Thị Hồng Hạnh	01134002	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tiêu chuẩn Công hiến
630	Nguyễn Thị Thu Hằng	01134001	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tiêu chuẩn Công hiến
631	Nguyễn Thị Cúc	01002008	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tiêu chuẩn Công hiến
632	Hồ Văn Huy	01007012	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Tiêu chuẩn Công hiến
633	Mai Hoàng Thụy Khanh	01044002	Trung tâm Quản trị hệ thống	Tiêu chuẩn Công hiến
634	Ninh Phú Giang	011310004	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ sinh viên	Tiêu chuẩn Công hiến
635	Lâm Thị Kiều My	01131002	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ sinh viên	Tiêu chuẩn Công hiến
636	Lê Văn Hoàng	01044006	Văn phòng Đoàn Thanh niên	Tiêu chuẩn Công hiến
637	NGUYỄN PHƯƠNG THY	01123005	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Tiêu chuẩn Chuyên môn hành chính
638	Đặng Vũ Khoa	01126001	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Tiêu chuẩn Chuyên môn hành chính
639	HỒ VĂN THÁI	01006007	Phòng QLKH & HT Quốc tế	Tiêu chuẩn Chuyên môn hành chính
640	Nguyễn Thị Mai Phương	01008002	Phòng Quản trị	Tiêu chuẩn Chuyên môn hành chính
641	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	01044004	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Tiêu chuẩn Chuyên môn hành chính
642	Huỳnh Phú Vinh	01044005	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Tiêu chuẩn Chuyên môn hành chính
643	Nguyễn Anh Tuấn	01038004	Khoa Công nghệ Điện	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
644	VÕ TÂN CHÂU	01040018	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
645	Nguyễn Công Thành	01040024	Khoa Công nghệ Động lực	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
646	Lê Thị Bích Nguyệt	01015016	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
647	Nguyễn Hoàng Khôi	01041005	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
648	Phạm Quang Phú	0199900318	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
649	Trịnh Thanh Sơn	01036024	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
650	Nguyễn Hữu Quang	01004005	Khoa Công nghệ thông tin	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
651	Lê Thị Hải Bình	01030024	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
652	ĐOÀN THỊ THUY ANH	0199900133	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
653	VŨ THỊ THU TRANG	01023011	Khoa Lý luận chính trị	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
654	LÊ THANH HOÀ	0942203311	Khoa Lý luận chính trị	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
655	Lê Nam Hải	01028016	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
656	Trần Thu Thảo	01028024	Khoa Quản trị kinh doanh	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
657	Nguyễn Quốc Cường	0199900204	Khoa Thương mại và Du lịch	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy
658	LÊ BÁ LONG	01035009	Viện KHCN và QL Môi trường	Tiêu chuẩn Chuyên môn giảng dạy

